**Phụ lục**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VỚI HỒ SƠ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN CẤP PHÉP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều, khoản tại dự thảo Nghị định** | **Ý kiến tham gia hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định** | **Đơn vị tham gia** | **Ý kiến, giải trình** |
| **A** | **Các tổ chức tín dụng nhất trí đối với hồ sơ xây dựng Nghị định quy định điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, gồm:** (1) Ngân hàng Thương mại cổ phần (NHTMCP) Việt Nam Thương tín; (2) Ngân hàng Chính sách xã hội; (3) Ngân hàng Deutsche Bank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (4) Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim Việt Nam; (5) Ngân hàng KEB Hana chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (6) Ngân hàng DBS chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (7) Ngân hàng SinoPac chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (8) Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; (9) Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam; (10) Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam; (11) Ngân hàng First Commercial Bank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (12) Ngân hàng Bangkok Bank chi nhánh Hà Nội; (13) Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (14) Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease; (15) Ngân hàng Taipei Fubon chi nhánh Hà Nội; (16) Ngân hàng Taipei Fubon chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (17) Ngân hàng Taipei Fubon chi nhánh Bình Dương; (18) Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (19) Ngân hàng Bank of Communications chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (20) Công ty Tài chính TNHH HD SAISON; (21) Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST; (22) Ngân hàng Shanghai Commercial&Savings chi nhánh Đồng Nai; (23) Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam; (24) Ngân hàng First Commercial Bank chi nhánh Hà Nội; (25) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương Việt Nam; (26) Công ty tài chính TNHH MTV Bưu Điện; (27)NHTMCP Đông Nam Á; (28) Ngân hàng Đầu tư và phát triển Campuchia chi nhánh Hà Nội; (30) NHTMCP Phương Đông; (31) Ngân hàng Bank of China chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; (32) Ngân hàng KEB HANA chi nhánh Hà Nội; (33) Ngân hàng Bangkok Bank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. | | | |
| **B** | **Các tổ chức tín dụng có ý kiến góp ý đối với hồ sơ xây dựng Nghị định quy định điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài** | | | |
| **I** | **Ý kiến chung** | | | |
| **1** | ***1.1.*** Dự thảo này chi ghi nhận chung là “quy định điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” mà không đề cập điều kiện cấp phép nêu tại Nghị định này là điều kiện cấp phép lần đầu, áp dụng cho những tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập sau khi Nghị định có hiệu lực hay kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải điều chỉnh và tuân thủ các điều kiện, điều khoản tại Nghị định này. Điều này có thể gây lúng túng trong cách hiểu và áp dụng đối với các trường hợp của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì khi Nghị định này có hiệu lực có phải điều chỉnh theo các điều kiện, điều khoản tại Nghị định này hay không hoặc khi có quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô có yêu cầu cấp đổi, cấp bổ sung Giấy phép thì có phải điều chỉnh các điều kiện theo Nghị định này không. Do đó, kiến nghị có quy định chuyển tiếp để các tổ chức tín dụng vi mô, quỹ tín dụng nhân dân thống nhất thực hiện.  ***1.2.*** Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cân nhắc bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ sơ xin cấp phép đã được nộp (bao gồm các hồ sơ liên quan đến giao dịch thay đổi chủ sở hữu đã được ký kết) trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định này thì sẽ được xem xét và xử lý theo các quy định về điều kiện cấp phép áp dụng trước khi Nghị định có hiệu lực.  Lý do: Một số trường hợp giao dịch thay đổi chủ sở hữu đã được ký kết, thực hiện theo quy định hiện hành nhưng chủ sở hữu chưa kịp nộp hoặc đã nộp hô sơ xin cấp phép nhưng chưa được phê duyệt trước khi Nghị định có hiệu lực. Trước khi chính thức được cấp phép thực hiện đầu tư vào lĩnh vực tài chính tại Việt Nam, các tổ chức tín dụng nước ngoài đã đầu tư nhiều thời gian và nguồn lực để nghiên cứu, thẩm định và chuẩn bị cho nhiều giai đoạn khác nhau dựa trên quy định có hiệu lực hiện tại. Do đó, những trường hợp này cần được xem xét và cấp phép theo các điều kiện áp dụng tại thời điểm nộp hồ sơ cấp phép nhằm đảm bảo các cam kết của Chính phủ về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế cũng như đảm bảo tính ổn định, bền vũng của môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. | | NHTMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank); Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam | **Không tiếp thu**  Lý do:  - Nghị định quy định điều kiện *cấp Giấy phép lần đầu* của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hướng dẫn quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng 2024.  - Ngoài ra: (i) Qua rà soát, đến hết 5/2024, NHNN đã tiếp nhận và đang xử lý 02 hồ sơ thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài; và 12 hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập mới chi nhánh ngân hàng nước ngoài của các tổ chức tín dụng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 40 (đã được sửa đổi, bổ sung). Tuy nhiên, sau khi NHNN có Công văn đề nghị rà soát, hoàn thiện hồ sơ đã lâu (gần nhất là Công văn số 1554/NHNN-TTGSNH4 của NHNN ngày 9/3/2023 đối với hồ sơ đề nghị của ngân hàng Jeonbuk)[[1]](#footnote-1), nhưng đến nay, các tổ chức tín dụng nước ngoài đều chưa cập nhật, bổ sung hồ sơ và có văn bản gửi NHNN; (ii) Yêu cầu về điều kiện cấp phép lần đầu tại dự thảo Nghị định kế thừa tối đa các quy định từ các Thông tư có liên quan của NHNN để phù hợp với các thay đổi tại Luật Các tổ chức tín dụng 2024; (iii) Tính từ khi Nghị định có hiệu lực (dự kiến 1/7/2024) đến thời điểm lần cuối các tổ chức tín dụng nước ngoài nộp hồ sơ thường là từ 3-4 năm. Đây là thời gian rất dài, *tổ chức tín dụng nước ngoài có thể có nhiều thay đổi, biến động trong tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, mức độ rủi ro*. Vì vậy, trường hợp các tổ chức tín dụng nước ngoài tiếp tục cập nhật/nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trong thời gian tới thì cần đáp ứng các quy định cấp phép mới tại dự thảo Nghị định. Do đó, NHNN không quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ sơ đề nghị cấp phép đã nộp trước khi Nghị định có hiệu lực. |
| **2** | Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại tên gọi của dự thảo Nghị định để đảm bảo tên gọi phù hợp, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định. | | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | **Tiếp thu**  NHNN đã rà soát tên gọi dự thảo Nghị định, đảm bảo ngắn gọn, phù hợp. |
| **II** | **Ý kiến cụ thể** | | | |
| **1** | **Điều 1** | **1.1.** Điều 1 dự thảo Nghị định quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty TNHH MTV, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. Trong khi đó, nội dung của dự thảo Nghị định đang quy định rất nhiều vấn đề đối với nhiều đối tượng khác nhau như: Cổ đông góp vốn thành lập, cổ đông sáng lập, thành viên góp vốn, thành viên sáng lập, chủ sở hữu... của tổ chức tín dụng dưới các hình thức pháp lý như công ty TNHH MTV, công ty TNHH hai thành viên trở lên,... Do đó, đề nghị NHNN xem xét điều chỉnh lại nội dung Điều 1 dự thảo Nghị định nhằm khái quát được phạm vi điều chỉnh cho toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định.  ***1.2.*** Đề nghị NHNN xem xét điều chỉnh lại thứ tự sắp xếp từ ngữ tại Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng chuyển cụm từ “của tổ chức tín dụng” ra sau khi đã liệt kê các đối tượng được điều chỉnh, ví dụ: Nghị định này quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập... của tổ chức tín dụng. | Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC | **Tiếp thu một phần,** lý do: Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, NHNN đã rà soát, điều chỉnh Điều 1 để khái quát, đầy đủ hơn. |
|  | ***1.3.*** Đề xuất bổ sung quy định: *“Điều kiện đối với thành viên, cổ đông nhận chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần hoặc mua quyền mua cổ phần, phần vốn góp”* thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Các tổ chức tín dụng. | NHTMCP Quân Đội | **Không tiếp thu,** lý do: Phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Nghị định chỉ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng. Đồng thời, khoản 2 Điều 78 Luật Các tổ chức tín dụng đã giao Thống đốc NHNN quy định điều kiện nhận chuyển nhượng phần vốn góp của tổ chức tín dụng. |
|  | ***1.4.*** Điều 1 Dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định, tuy nhiên quy định như vậy là chưa thực sự đầy đủ, chưa chính xác, bởi theo quy định tại Khoản 5  Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm thì Chính phủ quy định điều kiện đối với chủ sợ hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và điều kiện cấp Giấy phép với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. Do đó, kiến nghị điều chỉnh nội dung Điều 1 thành như sau: *“Nghị định này quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập* *quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng và điều kiện cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. ”.* | NHTMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) | **Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh Điều 1 để khái quát, đầy đủ hơn. |
|  | **Điều 3** | ***3.1.*** Đề xuất bổ sung quy định làm rõ: Cổ đông nhận chuyển nhượng/mua phần vốn góp trong trường hợp chuyển đổi mô hình từ TNHH thành công ty cổ phần không phải là cổ đông sáng lập.  Lý do: Theo quy định của khoản 3 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định tại dự thảo Nghị định, cổ đông sáng lập phải là người ký vào bản điều lệ đầu tiên, do đó, trường hợp chuyển đổi mô hình từ TNHH thành mô hình cổ phần thì không phải là trường hợp thành lập mới NHTMCP. Do đó, không nên quy định người mua/nhận chuyển nhượng phần vốn góp phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cổ đông sáng lập để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia cố phần hóa ngân hàng thương mại, tăng tính đại chúng.  ***3.2*.** Đề xuất xem xét sửa lại khoản 2 Điều 3 như sau: *“2. Ngân hàng 100% vốn nước ngoài là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam với 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng nước ngoài; là pháp nhân Việt Nam, có trụ sở chính tại Việt Nam. Ngân hàng 100% vốn nước ngoài được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là một tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong đó phải có một tổ chức tín dụng nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ”.*  Lý do: (i) Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định đang quy định: “*Ngân hàng 100% vốn nước ngoài là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam với 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của tổ chức tín dụng nước ngoài”; (ii)* Khoản 40 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2024: *“tổ chức tín dụng nước ngoài là tổ chức tín dụng được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài.* Như vậy, Luật Các tổ chức tín dụng cũng không có quy định về ngân hàng 100% vốn nước ngoài mà chỉ có quy định về tổ chức tín dụng nước ngoài. Do đó, đề xuất cũng phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024.  Do đó, đề xuất quy định chủ sở hữu của ngân hàng 100% vốn nước ngoài là tổ chức tín dụng nước ngoài **(**thay vì chỉ có ngân hàng**)** để phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024.  ***3.3.*** Đề xuất rà soát: Đối tượng góp vốn thành lập Ngân hàng liên doanh là *“ngân hàng”* nói chung hay “*ngân hàng thương mại*”?  Lý do: Theo khoản 21 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2024: “*Các loại hình ngân hàng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã*”. Tuy nhiên, theo Điều 125 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 thì Ngân hàng hợp tác xã không được thực hiện hoạt động góp vốn, mua cổ phần để thành lập doanh nghiệp.  ***3.4.*** Đề xuất xem xét sửa lại khoản 3 Điều 3 như sau:  *“3. Ngân hàng liên doanh là ngân hàng thương mại được thành lập tại Việt Nam, bằng vốn góp của Bên Việt Nam (gồm tối thiểu một ngân hàng Việt Nam và tối đa một pháp nhân Việt Nam không phải ngân hàng) và Bên nước ngoài (gồm tối thiểu một tổ chức tín dụng nước ngoài và tối đa một pháp nhân nước ngoài không phải ngân hàng) trên cơ sở hợp đồng liên doanh; là pháp nhân Việt Nam, có trụ sở chính tại Việt Nam. Ngân hàng liên doanh được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nhưng không quá 05 thành viên, trong đó một thành viên và người có liên quan không được sở hữu vượt quá 50% vốn điều lệ.”*  Lý do:  - Sửa “doanh nghiệp” thành “pháp nhân” do: (i) Phù hợp Khoản 1 Điều 77 Luật Các tổ chức tín dụng: “*Thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải là pháp nhân*”; (ii) Tổ chức có tư cách pháp nhân nhưng không phải là doanh nghiệp được tham gia thành lập tổ chức tín dụng (phù hợp pháp luật về doanh nghiệp).  - Khoản 2 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng quy định *“Tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài được cấp Giấy phép khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: b) Tổ chức tín dụng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài đặt trụ sở chính;”*. Như vậy, Luật Các tổ chức 2024 không giới hạn chỉ có ngân hàng nước ngoài mới được tham gia góp vốn thành lập ngân hàng trong nước. Luật cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài được hiện diện tại Việt Nam dưới hình thức ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài.  ***3.5.*** Đề xuất xem xét sửa lại khoản 7 Điều 3 như sau:  *“7.* *Thành viên góp vốn của ngân hàng thương mại là tổ chức tín dụng, pháp nhân không phải ngân hàng góp vốn vào ngân hàng liên doanh là tổ chức tín dụng nước ngoài góp vốn vào ngân hàng 100% vốn nước ngoài.”.* | NHTMCP Quân Đội | ***3.1.* Không tiếp thu,** lý do: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập khi cấp Giấy phép thành lập tổ chức tín dụng, không quy định việc chuyển đổi mô hình từ TNHH thành mô hình cổ phần.  ***3.2.* Không tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh khoản 2 Điều 3 cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  ***3.3.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  ***3.4.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  ***3.5.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | ***3.6.*** Khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “Cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại là cổ đông góp vốn thành lập tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ tổ chức và hoạt động đầu tiên của ngân hàng thương mại cổ phần”. Trong khi đó, theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 thì các cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập đều là cổ đông sáng lập nên họ đều có thể tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ đầu tiên của ngân hàng. Do đó, nếu không có sự phân định nào khác thì có khả năng cổ đông sáng lập quy định tại Khoản 5 Điều 3 và cổ đông góp vốn thành lập quy định tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định được hiểu là một. Vì vậy, kiến nghị sửa đổi định nghĩa này, theo đó quy định làm rõ về tỷ lệ phần vốn góp tối thiểu để trở thành cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần, đồng thời bổ sung thêm điều kiện *“ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập ngân hàng thương mại cổ phần”* trong định nghĩa để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. | NHTMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) | ***3.6.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh quy định như sau: *“Cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập ngân hàng thương mại cổ phần”.* |
|  |  | ***3.7.*** Một số từ ngữ được giải thích trong dự thảo Nghị định *(Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng liên doanh...)* đã được giải thích tại Luật Các tổ chức tín dụng. Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát, đảm bảo các từ ngữ được giải thích thống nhất về nội dung và phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng hoặc nghiên cứu để giảm bớt sự giải thích lặp lại các từ ngữ khi đã được giải thích tại Luật Các tổ chức tín dụng. | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam | ***3.7.* Tiếp thu**, NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  |  | ***3.8.*** Khoản 4 Điều 3: Đề nghị xem lại cụm từ “cổ *phần đã phát hành”* tại. Lý do:  (i) Khoản 42 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 quy định:  *“Vốn điều lệ là tổng số tiền do chủ sở hữu, thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn đã góp; là tổng mệnh giá cổ phần của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần đã bán cho cổ đông...”*  (ii) Khoản 2 Điều 112 Luật Doanh nghiệp quy định: “2. *cổ phần đã bán là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho công ty. Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, cổ phần đã bán là tổng số cổ phần các loại đã được đăng ký mua”.*  ***3.9.***Khoản 5 Điều 3:Đề nghị sửa cụm từ “cổ *đông sáng lập của ngân hàng thương mại"* thành “cổ *đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần”.*  ***3.10.*** Khoản 10 Điều 3: Đề nghị xem lại cụm từ *“điều lệ tổ chức và hoạt động”.* Lý do, Điều 39 Luật Các tổ chức tín dụng quy định Điều lệ của tổ chức tín dụng, không có cụm từ “tổ chức và hoạt động”.  ***3.11*.** Khoản 6, 11 Điều 3:Quy định cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần, thành viên sáng lập của ngân hàng liên danh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, thành viên sáng lập của tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân đều là cồ đông/thành viên ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên, trong khi đó cổ đông sáng lập/thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng lại là cổ đông/thành viên ký tên trong danh sách cổ đông/thành viên sáng lập. Đề nghị đơn vị soạn thảo xem lại để đảm bảo tính tương xứng, thống nhất giữa các loại hình tổ chức tín dụng. | NHTMCP Bắc Á | ***3.8.* Tiếp thu,** NHNN đã chỉnh sửa, bỏ quy định tại khoản 4 Điều 3.  ***3.9.* Tiếp thu,** NHNN đã chỉnh sửa quy định thành *“*cổ *đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần”* để phù hợp hơn với loại hình hoạt động này.  ***3.10.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh và sử dụng thống nhất cụm từ *“Điều lệ”* cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  ***3.11.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh lại khoản 6, 11 Điều 3 để đảm bảo tính tương xứng, thống nhất giữa các loại hình tổ chức tín dụng. |
|  |  | **3.12.** Khoản 5 Điều 3: Đề xuất bổ sung thêm nội dung ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của ngân hàng và cân nhắc sửa lại nội dung “cổ đông góp vốn” thành “cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông”.  Lý do: Khoản 4 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: *“Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty co phần”.* | NHTMCP Ngoại thương Việt Nam | **Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp |
|  | **Điều 4** | ***4.1.*** Đề nghị chỉnh khoản 3, khoản 4 Điều 4 như sau:  *“3. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều này, cổ đông sáng lập là cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau:*  *c) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn trừ trường hợp dùng vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân thông qua Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán,**không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn;*  *4. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều này, cổ đông sáng lập là tổ chức phải đáp ứng các điều kiện sau:*  *b) Không được dùng vốn huy động, vốn**vay**của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn trừ trường hợp dùng vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân thông qua Công* *ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán,**không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn;”.*  Lý do: Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Quỹ thành viên (được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo Điều 113 Luật chứng khoán) được đầu tư cổ phiếu, phần vốn góp của công ty TNHH; (ii) Điểm đ Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 98/2020/TT-BTC quy định Quỹ đóng (được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ) được đầu tư vào cổ phiếu, phần vốn góp của công ty TNHH.  Do đó, có cơ sở pháp lý để cho phép Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn từ nguồn vốn của các Quỹ. Đề xuất này cũng góp phần tạo điều kiện cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp (Công ty quản lý quỹ) được tham gia góp vốn trong lĩnh vực ngân hàng. | NHTMCP Quân Đội | ***4.1.* Tiếp thu,** NHNN đã bổ sung quy định: *“…không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;”* tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Trên cơ sở đó, công ty quản lý quỹ có thể tham gia góp vốn trong lĩnh vực ngân hàng trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại dự thảo Nghị định. |
|  | ***4.2.*** Tại điểm c Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định điều kiện cá nhân là cổ đông sáng lập là “*không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn”*. Tuy nhiên, cá nhân không phải là đối tượng được phát hành loại trái phiếu này, do đó, kiến nghị xóa bỏ điều kiện này. Ngoài ra, đối với các trường hợp sử dụng nguồn vốn từ hợp tác kinh doanh thì có bị hạn chế theo quy định này hay không, kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ.  ***4.3.*** Tại điểm d Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định điều kiện của cá nhân là cổ đông sáng lập phải là *“người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành kinh tế hoặc luật”*. Vậy những người học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh có được hiểu là thuộc chuyên ngành kinh tế hay không? Ngoài ra, còn có các chuyên ngành khác mà PGBank đánh giá là có chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng như kế toán, kiểm toán, ... thì không đủ điều kiện làm cổ đông sáng lập. Kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ và bổ sung thêm các chuyên ngành có chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng vào điều kiện để trở thành cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cồ phần.  ***4.4.*** Tại Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định điện kiện đối với cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần là *“Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác”*, tuy nhiên thực tế sau một thời gian luật định, những người này có thể rút vốn, chuyển nhượng cồ phần, phần vốn góp và không còn là chủ sở hữu, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng nữa. Vì vậy kiến nghị Ban soạn thảo làm rõ thời điểm xác định cổ đông sáng lập *“không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác*” là thời điểm nào, tại thời điểm xin cấp phép hay tất cả đối tượng đã từng là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác đều không được là cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần. | NHTMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) | ***4.2.* Không tiếp thu,** quy định tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông, trong đó bao gồm việc “*không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn”*  ***4.3.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh Điểm d khoản 3 Điều 4 thành: “*Là người quản lý doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc có bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán”.*  ***4.4.* Không tiếp thu,** lý do: Đối với các nhân từng cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khi rút vốn, chuyển nhượng cồ phần, phần vốn góp thì không còn là chủ sở hữu, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng nữa và không bị điều chỉnh bởi quy định tại Khoản 1 Điều 4 này. |
|  |  | ***4.5.*** Khoản 1 Điều 4: Hầu hết các ngân hàng thương mại cổ phần đã được thành lập và hoạt động trên dưới 30 năm, nhiều trường hợp các cổ đông sáng lập không còn sở hữu cổ phần tại ngân hàng. Tên gọi cổ đông sáng lập chỉ mang tính ghi nhận tổ chức/cá nhân đó đã có đóng góp trong việc thành lập ngân hàng.  Như vậy, tổ chức/cá nhân đó có được là cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần khác không hay chỉ mãi mãi ghi danh cổ đông sáng lập tại một ngân hàng thương mại cổ phần duy nhất.  - Đối với trường hợp cổ đông chiến lược như HSBC đã thoái vốn tại Techcombank, Societe Generale đã thoái vốn tại SeABank, SMBC đã thoái vốn tại Eximbank ...thì có được là cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần mới không khi việc thu hút vốn góp, năng lực quản trị, công nghệ...của các ngân hàng nước ngoài là rất quan trọng đối với thị trường ngân hàng Việt Nam.  Đề nghị xem lại các nội dung nêu trên.  ***4.6.*** Điểm b khoản 3 Điều 4, Đề nghị sửa thành:*“Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.* Lý do:  - Điều 20 Luật Cán bộ, công chức quy định: *“Ngoài những việc không được làm quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này, cán bộ, công chức còn không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh,**công tác nhân sự quy định tại Luật Phòng, chóng tham nhũng,**Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.".*   * Khoản 6 Điều 19 Luật Viên chức quy định: *"Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan".* * Khoản 2 Điều 20 Luật Phòng chống tham nhũng quy định: “2. *Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm những việc sau đây:*   *b)* ***Thành lập,*** *tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;*  *d)* ***Thành lập,*** *giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ;".*  ***4.7.*** Điểm c khoản 3 Điều 4, đề nghị sửa thành: *“**Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức”.* Lý do: Điểm c Khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 quy định nghĩa vụ của cổ đông: *“Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại tổ chức tín dụng; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của tổ chức tín dụng; không được góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức".*  ***4.8.*** Điểm b Khoản 4 Điều 4, đề nghị sửa thành: *“**Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn; không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức”.*  ***4.9.***Điểm d, đ Khoản 4 Điều 4: Đề nghị bổ sung thêm quy định theo báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất.  ***4.10.*** Điểm đ Khoản 4 Điều 4: Đề nghị bổ sung thêm quy định không có lỗ luỹ kế. | NHTMCP Bắc Á | ***4.5.* Không tiếp thu,** lý do như đã đã nêu tại điểm 4.4.  ***4.6.* Tiếp thu một phần**, NHNN đã điều chỉnh thành: *“Không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan”*.  ***4.7.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định để phù hợp hơn.  ***4.8.* Tiếp thu,** NHNN đã điều chỉnh tại dự thảo Nghị định để phù hợp hơn.  ***4.9.*** và ***4.10.* Không tiếp thu**, lý do: Quy định tại điểm d, đ đang được áp dụng tại Thông tư số 40/2011/TT-NHNN. Hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị cấp Giấy phép sẽ được NHNN hướng dẫn; trong đó có quy định về báo cáo tài chính riêng lẻ hoặc hợp nhất khi xép hồ sơ đề nghị của TCTD. Đồng thời, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 không quy định cụ thể báo cáo tài chính riêng lẻ/hợp nhất khi xác định/đánh giá tài chính của TCTD khi phục vụ công tác quản lý Nhà nước. Cùng với đó, khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định đã quy định cổ đông sáng lập là tổ chức phải kinh doanh có lãi trong 05 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Do đó, việc bổ sung thêm quy định không có lỗ luỹ kế là không cần thiết. |
|  | **Điều 5** | ***5.1.*** Đề nghị làm rõ: Điều 5 dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài hay với cả thành viên góp vốn là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài dưới hình thức công ty TNHH hai thành viên trở lên?  Lý do: Hiện tại, nội dung dự thảo Nghị định chưa có quy định riêng biệt về điều kiện đối với thành viên góp vốn là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài dưới hình thức công ty TNHH hai thành viên trở lên. Tuy nhiên, tiêu đề của Điều 5 chỉ quy định phạm vi là “chủ sở hữu” nhưng tại khoản 7 Điều 5 dự thảo Nghị định về điều kiện áp dụng đối với chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài lại có quy định: **các thành viên** sáng lập phải cùng nhau sở hữu 100% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép. | NHTMCP Quân Đội | **Không tiếp thu,** Điều 5 dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài. |
|  | **Điều 6** | ***6.1.*** Đề xuất bổ sung điểm g khoản 3 Điều 6 như sau:  *“3. Thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện sau: g) Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn, trừ trường hợp dùng vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân thông qua Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật chứng khoán”.* | NHTMCP Quân Đội | ***6.1.* Tiếp thu,** NHNN đã bổ sung quy định: *“…không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;”* tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Trên cơ sở đó, công ty quản lý quỹ có thể tham gia góp vốn trong lĩnh vực ngân hàng trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại dự thảo Nghị định. |
|  | ***6.2.*** Tại Khoản 1 Điều 6 Dự thảo quy định về điều kiện về thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là tổ chức tín dụng nước ngoài đang dẫn chiếu thiếu điều khoản*.* Do đó, đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 6 Dự thảo như sau: *“1. Thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Nghị định này”.*  ***6.3****.* Khoản 2 Điều 6 quy định về Điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh được kế thừa các điều khoản tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN. Theo đó thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là ngân hàng thương mại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 9 Thông tư 40/2011/TT-NHNN bao gồm các điều kiện về cổ đông sáng lập là tổ chức được quy định tại khoản 4 Dự thảo và điều kiện cổ đông sáng lập không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác. Do vậy, đề xuất sửa đổi Khoản 2 Điều 6 như sau:  *“2. Thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh là ngân hàng thương mại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện đối với ngân hàng thương mại quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Nghị định này.”* | Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu | ***6.2.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.  ***6.3.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. |
|  | ***6.4.*** Đề nghị bổ sung điều kiện đối với thành viên sáng lập là doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng.  Lý do: Khoản 3 Điều 3 của dự thảo có quy định thành viên góp vốn của ngân hàng liên doanh bao gồm cả doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng  ***6.5*.** Các điểm d, đ, e, h khoản 3 Điều 6: Đề nghị điều chỉnh cụm từ *“Hồ sơ đề nghị chấp thuận mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp”* thành: “Hồ sơ đề nghị thành lập, cấp Giấy phép”. | NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | ***6.4.* Tiếp thu,**NHNN đã điều chỉnh cụm từ “*doanh nghiệp Việt Nam không phải ngân hàng*” thành *“doanh nghiệp không phải ngân hàng”* tại khoản 3 Điều 6*.* Theo đó, khoản 3 Điều 6 sẽ quy định điều kiện đối với doanh nghiệp không phải ngân hàng (bao gồm cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài không phải là ngân hàng).  ***6.5.* Tiếp thu,**NHNN đã rà soát, điều chỉnh để đảm bảo thống nhất. |
|  | **Điều 7** | ***7.1.*** Về kinh nghiệm hoạt động quốc tế, thứ hạng xếp hạng tín nhiệm có thể xem xét điều chỉnh theo hướng thấp hơn mức AA- trở lên (theo Standard & Poor’s hoặc Fitch Ratings) hoặc từ mức Aa3 trở lên (theo Moody’s) đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhằm tạo cơ hội cho các ngân hàng nước ngoài mở thêm chi nhánh tại Việt Nam để cung cấp đa dạng các dịch vụ, sản phẩm đáp ứng yêu cầu của người dân. doanh nghiệp, nâng cao vị thế cạnh tranh cho thị trường tài chính Việt Nam. | Ngân hàng ESUN chi nhánh Đồng Nai | ***7.1.* Không tiếp thu,** lý đo: Quy định nêu trên đã được áp dụng tại Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung). Việc quy định xếp hạng tín nhiệm là hết sức cần thiết nhằm để đảm bảo chủ sở hữu, thành viên sáng lập của TCTD phải có khả năng quản trị, năng lực tài chính, chất lượng tín dụng tốt, khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính cao... |
|  | ***7.2.*** Xem xét sửa đổi Điều 7 như sau:  ***“Điều 7.*** ***Điều kiện đối với ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài***  *1. Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động ngân hàng và các quy định pháp luật khác của* *nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính trong vòng 05 (năm) năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép;*  *2. Có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp loại tín nhiệm quốc tế xếp hạng từ mức ổn định trở lên.*  *3. Có lãi trong 05 (năm) năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép;*  *4.* *Ngân hàng mẹ có tổng tài sản có ít nhất tương đương 20 tỷ đô la Mỹ vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép.”*  *5. Được cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính đánh giá đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác, tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị rủi ro và trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của nước nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và đến thời điểm cấp Giấy phép”.* | Ngân hàng Mega ICBC chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh | **Không tiếp thu,** lý do như đã đề cập tại điểm 7.1. |
|  | **Điều 8** | Đề xuất bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:  “2. *Không được dùng vốn huy động, vốn vay của tổ chức, cá nhân khác để góp vốn trừ trường hợp quỹ thành viên góp vốn thông qua Công ty quản lý quỹ, không được sử dụng nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để góp vốn.”.* | NHTMCP Quân Đội | **Tiếp thu,** NHNN đã bổ sung quy định: *“…không được góp vốn dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;”* tại dự thảo Nghị định để phù hợp với khoản 1 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông. Trên cơ sở đó, công ty quản lý quỹ có thể tham gia góp vốn trong lĩnh vực ngân hàng trong trường hợp đáp ứng các điều kiện quy định tại dự thảo Nghị định. |
|  | **Điều 9** | ***9.1.*** Đề nghị xem lại dẫn chiếu tại khoản 2 Điều 9: “*tại điểm d khoản 2 Điều này”.* Lý do: Khoản 2 Điều 9 Dự thảo hiện tại không có điểm (d).  ***9.2.*** Đề xuất không áp dụng khoản 5 Điều 9 đối với chủ sở hữu, các thành viên sáng lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập theo Phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn góp hoặc tăng thêm vốn từ các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài tại công ty tài chính thành lập theo Phương án phương án chuyển giao bắt buộc sẽ thực hiện theo chấp thuận của NHNN.  Lý do: Đối với các tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt: Mỗi Phương án chuyển giao bắt buộc có thể đưa ra những tiêu chí, điều kiện khác nhau đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phù hợp với định hướng, mục tiêu cơ cấu lại tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc. Do đó, việc quy định “cứng” các tiêu chí, điều kiện như quy định hiện hành tại Dự thảo có thể dẫn đến vướng mắc không thể triển khai được Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.  Đây là một biện pháp để thực hiện được Phương án chuyển giao bắt buộc, do đó cần tạo điều kiện cho bên được chuyển giao bắt buộc chuyển nhượng phần vốn tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng nếu tìm được nhà đầu tư có khả năng tài chính, tăng tính đại chúng cho chính tổ chức tín dụng phi ngân hàng. | NHTMCP Quân Đội | ***9.1.* Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.  ***9.2.* Không tiếp thu,** lý do: Phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập khi cấp Giấy phép thành lập tổ chức tín dụng, không quy định việc  tổ chức tín dụng được thành lập theo Phương án chuyển giao bắt buộc. |
|  | ***9.3****.* Đề xuất sửa đổi Điểm d khoản 3 Điều 9: thành như sau: *“3. Chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau đây:*  *d) Có kinh nghiệm hoạt động quốc tế, được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế xếp hạng như sau:*  *(i) Thứ hạng tín nhiệm bằng hoặc cao hơn mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.*  *(ii) Triển vọng của thứ hạng tín nhiệm quy định tại tiết (i) điểm này từ mức ổn định trở lên. ”*.  Lý do: (1) Mức xếp hạng tín nhiệm (XHTN) được quy định tại dự thảo Nghị định đang là mức rất cao trên thang điểm của các tổ chức XHTN quốc tê nên không có nhiều tổ chức tín dụng nước ngoài có thể đáp ứng được mức này. Theo ước tính của tổ chức Standard & Poor’s, hiện nay có chưa đến 40 quốc gia trên thế giới đạt mức XHTN từ AA- trở lên, trong số đó chỉ có 04 quốc gia, vùng lãnh thổ ở khu vực châu Á Thái Bình Dương là Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hồng Kông đáp ứng mức XHTN này. Ngoài ra, trong chính các quốc gia này, cũng chỉ có một số ít tổ chức tín dụng có thể đạt được mức XHTN như quy định tại dự thảo Nghị định. Do đó, quy định này sẽ tạo nên một rào cản kỹ thuật về tiếp cận thị trường đối với nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam và không nhất quán với chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam; (2) Qua rà soát các tổ chức tín dụng nước ngoài hiện đang sở hữu hoặc là thành viên sáng lập của các công ty tài chính tiêu dùng, chỉ có 02 tổ chức tín dụng (Lotte Card Co., chủ sử hữu của Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Lotte Việt Nam và Shinhan Card, chủ sở hữu của Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam) có mức XHTN đáp ứng điều kiện nêu trên, còn lại các tổ chức tín dụng nước ngoài khác đang sở hữu các công ty tài chính tiêu dùng đều không đáp ứng mức XHTN này.  Vì vậy, quy định nêu trên có thể tạo nên sự phân biệt đối xử giữa các tổ chức tín dụng nước ngoài đã tham gia thị trường và các tổ chức tín dụng sẽ đầu tư làm chủ sở hữu các công ty tài chính tiêu dùng trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam;  (3) Các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng có sự khác biệt rất lớn về quy mô, phạm vi cũng như mục tiêu hoạt động, về phạm vi hoạt động, tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được nhận tiền gửi của cá nhân, khách hàng cá nhân sẽ không chịu rủi ro tín dụng liên quan đến tổ chức tín dụng phi ngân hàng, do đó điều kiện về XHTN của chủ sở hữu tổ chức tín dụng phi ngân hàng nên được nới lỏng hơn so với chủ sở hữu của ngân hàng thương mại. Về mục tiêu hoạt động, tổ chức tín dụng phi ngân hàng chủ yếu phục vụ nhóm khách hàng không đủ điều kiện tiếp cận tín dụng từ ngân hàng, đồng thời phổ cập kiến thức tài chính cũng như cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho nhóm khách hàng này, góp phần thực thi chính sách đẩy lùi *“tín dụng đen”* của Chính phủ trong những năm gần đây. Vì vậy, cần có sự khác biệt về điều kiện cấp phép nói chung và điều kiện về XHTN nói riêng giữa nhóm các ngân hàng thương mại và nhóm các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, nhằm tạo điều kiện và thu hút đâu tư nước ngoài vào các tổ chức tín dụng phi ngân hàng;  (4) Qua rà soát thông lệ quốc tế, chúng tôi nhận thấy các quốc gia khác như Thái Lan, Philipines, Indonesia không áp dụng các điều kiện về XHTN như dự thảo Nghị định. | Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam | **Tiếp thu.**  a) Về cơ bản, dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định tại Thông tư số 30.  b) Tuy nhiên, hiện quy định tại Thông tư số 30 *chưa quy định* thứ hạng tín nhiệm cụ thể đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng là tổ chức tín dụng nước ngoài. Do đó, để đảm bảo chủ sở hữu, thành viên sáng lập TCTD phi ngân hàng có khả năng quản trị, năng lực tài chính, chất lượng tín dụng tốt, khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính cao..., cần thiết bổ sung điều kiện về xếp hạng tín nhiệm tại Điều này như quy định đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ ngân hàng thương mại.  Ngoài ra, các ngân hàng thương mại và các TCTD phi ngân hàng *có sự khác biệt rất lớn về quy mô, phạm vi, mục tiêu hoạt động cũng như mức độ rủi ro đối với hệ thống ngân hàng.* TCTD phi ngân hàng không được nhận tiền gửi của cá nhân, khách hàng cá nhân sẽ không chịu rủi ro tín dụng liên quan đến TCTD phi ngân hàng. Về mục tiêu hoạt động, TCTD phi ngân hàng chủ yếu phục vụ nhóm khách hàng không đủ điều kiện tiếp cận tín dụng từ ngân hàng, đồng thời phổ cập kiến thức tài chính cũng như cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho nhóm khách hàng này, góp phần thực thi chính sách đẩy lùi “tín dụng đen” của Chính phủ trong những năm gần đây. Do đó, điều kiện về xếp hạng tín nhiệm của chủ sở hữu tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thể được *quy định thấp hơn* mức xếp hạng áp dụng đối với chủ sở hữu của ngân hàng thương mại.  Cùng với đó, việc xem xét điều chỉnh mức thứ hạng tín nhiệm đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng để phù hợp với *mục tiêu* của Đề án *“Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”* ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 8/6/2022 (Quyết định số 689), cụ thể:  *“-… khuyến khích, thu hút nhà đầu tư có đủ năng lực trong nước và nước ngoài tham gia cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng* *tổ chức tín dụng …*  *- ... khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng có đủ năng lực tài chính, quản trị tham gia hợp nhất, sáp nhập, mua lại tổ chức tín dụng quy mô nhỏ hoặc tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động”.*  Đồng thời, việc điều chỉnh cũng phải phù hợp với *mục tiêu tổng quát* tại Quyết định số 689 *“…phấn đấu đến năm 2025 giảm số lượng các tổ chức tín dụng.”*  Theo kết quả xếp hạng tín nhiệm công bố ngày 8/12/2023 của Fitch Ratings, mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức *BB+*, triển vọng *“Ổn định”*. Trong khi đó, Vietcombank là ngân hàng của Việt Nam duy nhất nằm trong danh sách 100 ngân hàng an toàn nhất thế giới 2023 (World’s Safest Banks – Global) được Fitch Ratings xếp hạng công bố ngày 8/12/2023 lên mức *BB+*, triển vọng *“Ổn định”*. Như vậy, mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam cũng như ngân hàng thương mại tốt nhất Việt Nam có thể là mức tham khảo để áp dụng cho mức thứ hạng tín nhiệm đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài của tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại dự thảo Nghị định.  Trên cơ sở các lý do nêu trên, dự thảo Nghị định quy định điều kiện về xếp hạng tín nhiệm đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập TCTD phi ngân hàng là TCTD nước ngoài (từ mức A- trở lên (theo Standard & Poor’s hoặc Fitch Ratings) hoặc từ mức A3 trở lên (theo Moody’s)).  c) Ngoài ra, đối với trường hợp chủ sở hữu là ngân hàng thương mại Việt Nam được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt, NHNN đã điều chỉnh quy định thời hạn sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt nhằm tạo sự linh hoạt, phù hợp với tình hình cơ cấu lại các ngân hàng yếu kém. |
|  | **Điều 10** | Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Dự thảo quy định Điều kiện để được cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân bao gồm điều kiện là Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này. Tuy nhiên Điều 9 Dự thảo quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và quy định điều kiện đối với thành viên cấp quỹ tín dụng nhân dân được quy định tại Điều 11 Dự thảo. Vì vậy để tránh người áp dụng luật áp dụng sai quy định, đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 7 Dự thảo như sau: “*2. Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.”* | - Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu;  - Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. | **Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. |
|  | **Điều 11** | Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Dự thảo quy định Điều kiện để được cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô bao gồm điều kiện Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 11 Nghị định này. Tuy nhiên Điều 11 Dự thảo quy định về Điều kiện đối với thành viên quỹ tín dụng nhân dân và quy định điều kiện đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập tổ chức tài chính vi mô được quy định tại Điều 13 Dự thảo. Vì vậy để tránh người áp dụng luật áp dụng sai quy định GPBank đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 11 Dự thảo như sau: *“2. Có chủ sở hữu, thành viên sáng lập theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.”* | - Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu;  - Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. | **Tiếp thu,** NHNN đã rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. |

1. Một số ví dụ khác:

   - NHNN đã có Công văn số 4638/NHNN-TTGSNH ngày 7/7/2022 đối với đơn đề nghị lần 1 của NH TNHH MTV Bred Bank Việt Nam.

   - NHNN đã có Công văn số 321/NHNN-TTGSNH ngày 15/5/2019 đối với đơn đề nghị (bổ sung hồ sơ) lần 3 của Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc (IBK).

   - NHNN đã có Công văn số 1135/NHNN-TTGSNH ngày 24/2/2021 đối với đơn đề nghị (bổ sung hồ sơ) lần 2 của Ngân hàng Union Bank of Taiwan… [↑](#footnote-ref-1)